TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2024/HSST
Ngày 27/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Hồ Tùng Mận

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2024/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **MAI XUÂN K**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1985; Tại: tỉnh Bến Tre;

Nơi ĐKHKTT: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Mai Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/3/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy"* theo bản án số 12/HSST ngày 31/3/2004, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

2. Họ và tên: **PHAN VĂN D1**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1993; Tại: tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn D, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1959. Hiện đều trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1967. Địa chỉ: K T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị N1, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Trần M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Lê Xuân H, sinh năm 1958. Địa chỉ: A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân K, Phan Văn D1 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại heroine. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05 tháng 02 năm 2024, D1 một mình điều khiển xe mô tô biển số 60H6-5108 từ nhà ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến khu vực nghĩa địa cũ đường P, thành phố B tìm mua ma túy thì gặp K điều khiển xe mô tô biển số 47AB-127.28 cũng đang tìm mua ma túy. Tại đây, cả hai góp tiền mua ma túy để sử dụng và thống nhất K góp 170.000 đồng, D1 góp 200.000 đồng rồi đưa cho người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 370.000 đồng nhờ mua ma túy loại Heroine giúp thì người này đồng ý, nói K và D1 đi đến khu vực đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến nơi, K và D1 đợi, một lúc sau người nam giới quay lại bán cho K một ống nhựa màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng (K và D1 xác định là ma túy loại Heroine) rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi K và D1 đi đến trước số nhà C H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, K tự giác giao nộp một ống nhựa màu đen đang cầm trong lòng bàn tay phải và khai nhận là ma túy loại heroine cùng D1 góp tiền mua sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì

bị bắt quả tang. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 286/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng bên trong một ống hút nhựa màu đen được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1643 gam, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1068 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại kết luận giám định số: 352/KL-KTHS ngày 07 tháng 3 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Một xe gắn máy nhãn hiệu MAXIII, có số khung: RP2DCB1PD8A001689, số máy: RL8PD139FMB001689 không thay đổi; biển số 47AB-127.28 là biển số thật.

- Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, có số khung: LXDXCGL020000837, số máy: 152FM20080985 không thay đổi; biển số 60H6-5108 là biển số thật.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Mai Xuân K và Phan Văn D1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân K và Phan Văn D1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân K từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Phan Văn D1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,1068 gam heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 286/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

- Đối với một điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen gắn sim số 0949.906.181 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Phan Văn D1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thị hành án.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho bà Ngô Thị N1 là chủ sở hữu hợp pháp đối với biển số xe 47AB-127.28.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Lê Thị L là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, có số khung: LXDXCGL020000837, số máy: 152FM20080985; biển số 60H6-5108 là phương tiện bị cáo D1 sử dụng phạm tội.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu MAXIII, biển số 47AB-127.28 là phương tiện bị cáo K sử dụng phạm tội. quá trình làm việc bị cáo khai mua lại xe mô tô nhãn hiệu MAXIII có số khung: RP2DCB1PD8A001689, số máy: RL8PD139FMB001689 cùng biển biển số 47AB-127.28 từ người nam giới bán phế liệu tại khu vực thôn H, xã H, thành phố B, do chưa xác minh được nhân thân người này và nguồn gốc chiếc xe nên cần tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Các bị cáo Mai Xuân K và Phan Văn D1 không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/02/2024 trước số nhà C H, phường T, thành phố B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang Mai Xuân K, Phan Văn D1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 0,1643 gam ma túy loại Heroin, với mục đích để cùng sử dụng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Như vậy, quyết định truy tố bị cáo Mai Xuân K và Phan Văn D1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Mai Xuân K, Phan Văn D1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống buông thả, không lành mạnh, nghiện ngập, nên các bị cáo đã thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội mang tính chất là đồng phạm giản đơn, cùng nhau thống nhất hành vi và ý chí phạm tội. Mục đích các bị cáo tàng trữ ma túy chỉ để nhằm sử dụng cho bản thân, xét tính chất, mức độ của các bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, đối với bị cáo Mai Xuân K là người có nhân thân xấu đã từng bị cơ quan có thẩm quyền xét xử về tội phạm ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục con đường phạm tội do đó mức hình phạt của bị cáo cao hơn so với bị cáo Phan Văn D1.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo K và bị cáo D1, Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy bị cáo K, D1 khai mua của nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực nghĩa địa cũ đường P, phường T, thành phố B và khu vực đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với người nam giới bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAXIII, biển số 47AB-127.28 cho bị can K ở khu vực thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi của người này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với lần mua ma túy trước thời điểm phạm tội của bị cáo K đã sử dụng hết ở khu vực chợ T3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi của người này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,1068 gam heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 286/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen gắn sim số 0949.906.181 không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Phan Văn D1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thị hành án.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu MAXIII, biển số 47AB-127.28 là phương tiện bị cáo K sử dụng phạm tội. Quá trình điều tra xác minh biển số xe trên do chị Ngô Thị N1, sinh năm 1982; trú ở: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên đăng ký chủ sở hữu đối với xe Angela 50VC1, màu trắng xanh có số khung: VMSE1BD033964, số máy: RLGMD05CDGD033964. Tháng 12 năm 2020, chị N1 làm rớt biển số xe trên. Qua làm việc bị cáo K khai vào tháng 01 năm 2021, bị cáo mua lại xe mô tô nhãn hiệu MAXIII có số khung: RP2DCB1PD8A001689, số máy: RL8PD139FMB001689; biển số 47AB-127.28 từ người nam giới bán phế liệu tại khu vực thôn H, xã H, thành phố B, do chưa xác minh được nhân thân người này và nguồn gốc chiếc xe. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại biển số xe 47AB-127.28 cho chị N1 nhận quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, có số khung: LXDXCGL020000837, số máy: 152FM20080985; biển số 60H6-5108 là phương tiện bị cáo D1 sử dụng phạm tội. Qua phiếu trả lời trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an tỉnh Đ ngày 26 tháng 02 năm 2024 xác định chiếc xe trên do bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1967; trú ở: K, khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua làm

việc bà N đã bán chiếc xe trên vào năm 2015 cho bà Lê Thị L, sinh năm 1959, trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với giá 5.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán và sang tên đổi chủ. Ngày 05 tháng 02 năm 2024, bà L cho bị cáo D1 mượn và không biết việc bị cáo D1 sử dụng chiếc xe trên phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà L nhận quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Xuân K và Phan Văn D1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Xuân K** 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn D1** 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2024.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1068 gam Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 286/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024, ngoài bì thư có tên và chữ ký Nguyễn Anh T1, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn D1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi, màu đen, gắn sim số: 0949.906.181 không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thị hành án.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Lê Thị L là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, có số khung: LXDXCGL020000837, số máy: 152FM20080985; biển số 60H6-5108 là phương tiện bị cáo Phan Văn D1 sử dụng phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho bà Ngô Thị N1 là chủ sở hữu hợp pháp đối với biển số xe 47AB-127.28.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu MAXIII, biển số 47AB-127.28 là phương tiện bị cáo Mai Xuân K sử dụng phạm tội, quá trình làm việc bị cáo khai mua lại xe mô tô nhãn hiệu MAXIII có số khung: RP2DCB1PD8A001689, số máy: RL8PD139FMB001689 cùng biển biển số 47AB-127.28 từ người nam giới bán phế liệu tại khu vực thôn H, xã H, thành phố B, do chưa xác minh được nhân thân người này và nguồn gốc chiếc xe nên cần tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhân vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 30/5/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Xuân K và Phan Văn D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl